

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 458/2026/LHST

Ngày: 20/5/2026

Về việc: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Long

Bà Nguyễn Thị Thắm

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Như Ý - Cán bộ Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Thuý Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 11 – Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2026/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 137 ngày 04 tháng 05 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị O**, sinh ngày 17/04/1986; Căn cước công dân số 001186003167 do Cục Trưởng Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH cấp ngày 16/4/2021.

Trú tại: Số nhà 59, Xóm Đ, phường T, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: CT3A, khu Đô thị V, phường H, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên toà.

Bị đơn: **Anh Hoàng Dương C**, sinh ngày 10/12/1986; Căn cước công dân số 001086036595 do Cục Trưởng Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/4/2021.

Trú tại: Số nhà 59, Xóm Đ, phường T, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 08/8/2025 và bản tự khai ngày 07/10/2025 nguyên đơn chị Nguyễn Thị O trình bày: Chị O và anh C tự do tìm hiểu, lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Đến ngày 12/5/2007 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận X, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng chị O và anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài và mâu thuẫn căng thẳng từ năm 2023, nguyên nhân mâu thuẫn về việc anh C vay nợ tiền bạc. Chị O và anh C đã gửi đơn ly hôn thuận tình đầu năm 2025 sau đó chị O có rút đơn, nhưng trong quá trình chung sống vợ chồng tình cảm cũng không có sự cải thiện không ai quan tâm đến ai. Chị O và anh C không ai nói chuyện với nhau từ khoảng tháng 4 năm 2025 đến bây giờ. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, từ tháng 5 năm 2025 đến nay chị O và anh C đã sống ly thân, mỗi người một nơi. Nay chị O xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị O đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Theo như chị Nguyễn Thị O khai, chị và anh C có 03 con chung là: Hoàng Tùng A, sinh ngày 09/5/2008; Hoàng Minh C1, sinh ngày 01/10/2012; Hoàng Nhật A1, sinh ngày 10/02/2023. Ly hôn, chị O có nguyện vọng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục các con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật và mong anh C cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng cho các con chung, còn nếu anh C không đồng ý cấp dưỡng thì chị O cũng không yêu cầu anh C cấp dưỡng nữa.

Về tài sản và nhà ở: Chị O và anh C không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về công nợ chung: Chị O và anh C không nợ ai và không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về việc tham gia tố tụng: Hiện nay anh Hoàng Dương C đang ăn ở sinh sống thường xuyên tại Số nhà 59, Xóm Đ, phường T, thành phố Hà Nội. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh C nhưng anh C vẫn không đến Tòa án để giải quyết về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị O. Do vậy Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Hà Nội tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị O vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Hoàng Dương C vì chị O và anh Hoàng Dương C đã sống ly thân từ tháng 4

năm 2025 đến nay, do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Anh C và chị O có 03 con chung là: Hoàng Tùng A, sinh ngày 09/5/2008; Hoàng Minh C1, sinh ngày 01/10/2012; Hoàng Nhật A1, sinh ngày 10/02/2023. Cháu Hoàng Tùng A, sinh ngày 09/5/2008 đã đủ tròn 18 tuổi nên việc cháu ở với ai là do quyết định của cháu. Nay ly hôn chị O có nguyện vọng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả 02 con chung là cháu C1 và cháu Nhật A1 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và nhà ở: Chị O và anh C không có, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Về công nợ chung: Chị O và anh C không nợ ai và không ai nợ anh chị, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Xét thấy yêu cầu của chị O là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Đề nghị hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị O xin ly hôn anh Hoàng Dương C.

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị O được ly hôn với anh Hoàng Dương C.

Về con chung: Anh C và chị O có 03 con chung là: Hoàng Tùng A, sinh ngày 09/5/2008; Hoàng Minh C1, sinh ngày 01/10/2012; Hoàng Nhật A1, sinh ngày 10/02/2023. Cháu Hoàng Tùng A, sinh ngày 09/5/2008 đã đủ tròn 18 tuổi nên việc cháu ở với ai là do quyết định của cháu. Giao 02 con chung là Hoàng Minh C1, sinh ngày 01/10/2012; Hoàng Nhật A1, sinh ngày 10/02/2023 cho chị Nguyễn Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con chung cho anh C.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tại Điều 271, 272 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định: Chị Nguyễn Thị O và anh Hoàng Dương C kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2007, tại Ủy ban nhân dân phường N, quận X, thành phố Hà Nội. Như vậy hôn nhân của chị O và anh C là hợp pháp, tiến bộ. Sau khi kết hôn vợ, chồng chị O và anh C đã sống tại số nhà 59, Xóm Đ, phường T, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài do bất đồng quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn diễn ra ngày càng trầm trọng, đã sống ly thân từ đầu tháng 4 năm 2025. Nay chị Nguyễn Thị O làm đơn xin ly hôn với anh Hoàng Dương C. Tại phiên toà, chị Nguyễn Thị O vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Hoàng Dương C. Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị O, anh C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị O là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho Chị Nguyễn Thị O được ly hôn với anh Hoàng Dương C.

Bị đơn anh Hoàng Dương C đã được tổng đạt niêm yết công khai hợp lệ các văn bản tố tụng gồm; Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa để anh C biết những vấn đề cụ thể mà chị O xin ly hôn anh C. Đồng thời triệu tập anh C đến tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn. Tuy nhiên anh C không có mặt theo giấy triệu tập của tòa án để làm bản tự khai, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị O, không cung cấp giao nộp tài liệu, chứng cứ, không chứng minh để tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không đưa ra yêu cầu phản tố, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, không tham dự phiên tòa. Do đó anh C không thực hiện nghĩa vụ của đương sự nên phải chịu hậu quả do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Tòa căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà chị O giao nộp và tòa án thu thập được theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án.

Về con chung: Anh C và chị O có 03 con chung là: Hoàng Tùng A, sinh ngày 09/5/2008; Hoàng Minh C1, sinh ngày 01/10/2012; Hoàng Nhật A1, sinh ngày 10/02/2023. Cháu Hoàng Tùng A, sinh ngày 09/5/2008 đã đủ 18 tuổi, ở với bố hay mẹ là do cháu tự quyết định. Xét nguyện vọng của chị O mong muốn là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả 02 con chung là Hoàng Minh C1, sinh ngày

01/10/2012; Hoàng Nhật A1, sinh ngày 10/02/2023 cho đến khi hai con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Xét điều kiện nuôi con của chị Nguyễn Thị O, Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Hoàng Minh C1, sinh ngày 01/10/2012; cháu Hoàng Nhật A1, sinh ngày 10/02/2023 đều đang ở với mẹ cháu là Nguyễn Thị O, do đó việc các con chung được gần gũi bên cạnh mẹ hơn để đảm bảo cho tinh thần, thể chất của các con chung, cho có tình cảm anh, em và sự yêu thương quan tâm chăm sóc của mẹ là cần thiết. Bên cạnh đó Toà án nhân dân Khu vực 11 – Hà Nội đã triệu tập anh C để tiến hành các thủ tục về việc chị Nguyễn Thị O xin ly hôn nhưng anh Hoàng Dương C vẫn cố tình không đến Tòa làm việc, vậy anh C đã tự chối bỏ các quyền được thể hiện mong muốn và nguyện vọng của mình trước pháp luật. Mặt khác các con chung đều có ý kiến được ở với chị O. Do đó xét cần giao cháu Hoàng Minh C1, sinh ngày 01/10/2012; Hoàng Nhật A1, sinh ngày 10/02/2023 cho chị Nguyễn Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp thực tế và pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị O không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nữa nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Anh Hoàng Dương C có quyền, nghĩa vụ được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không được ngăn cản.

Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Chị O và anh C không có nhà ở, tài sản và công nợ chung, không yêu cầu Toà án xem xét nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 272 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Mục 1.1 khoản 1 Phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/UBTVQH14;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị O về việc "Ly hôn".

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Hoàng Dương C.

3. Về con chung: Anh C và chị O có 03 con chung là: Hoàng Tùng A, sinh ngày 09/5/2008; Hoàng Minh C1, sinh ngày 01/10/2012; Hoàng Nhật A1, sinh ngày 10/02/2023. Giao cả 02 con chung là Hoàng Minh C1, sinh ngày 01/10/2012; Hoàng Nhật A1, sinh ngày 10/02/2023 cho chị O là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Do cháu Hoàng Tùng A đã đủ tròn 18 tuổi nên việc cháu ở với ai là do quyết định của cháu, Tòa không xét.

Về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Hoàng Dương C cho đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Hoàng Dương C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không được ai ngăn cản.

4. Về tài sản chung, nhà đất chung: Chị O và anh C không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5. Về công nợ chung: Chị O và anh C không nợ ai và không ai nợ anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

6. Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị O đã nộp theo biên lai số 0009907, Ký hiệu: BLTU/25E ngày 02/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị O đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị O có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Dương C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực II – Hà Nội;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực II – Hà Nội;
- UBND phường N, quận X (nay là phường TX), thành phố Hà Nội (số 42/2007, quyền số 01 ngày 12/5/2007);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim Liên